

Số: 46/2022/QĐST-HNGĐ

LV, ngày 31 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2022/TLST- HNGĐ, ngày 24 tháng 02 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 91, ấp H, xã L, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Đặng Thành Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 91, ấp H, xã L, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Đặng Thành Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Đặng Thành Đ tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Đặng Minh T, sinh ngày 30/01/2016 cho anh Đặng Thành Đ trực tiếp nuôi dưỡng (Cháu Đặng Minh T hiện đang do anh Đoàn nuôi dưỡng).

Anh Đặng Thành Đ không yêu cầu chị Trần Thị T có nghĩa vụ đóng góp (Cấp dưỡng) nuôi con chung là cháu Đặng Minh T.

Anh Đặng Thành Đ và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Trần Thị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về chia tài sản: Chị Trần Thị T và anh Đặng Thành Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Đặng Thành Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Trần Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008588 ngày 23/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV. Chị T được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã L;
- (GCNKH số 103 ngày ĐK 03/9/2010)
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

(Đã ký)

Trần Văn Kiến